

Bản án số: 01/2024/HSST
Ngày 10 tháng 01 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Khảm

2. Ông Trần Văn Học

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai –Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Lưu Hải Dương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và ngày 10 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh P mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 90/2023/HSST ngày 17/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2023/QĐXX-HSST ngày 11/12/2023 đối với bị cáo:

1/ Dương Đại H, sinh ngày 05 tháng 9 năm 1988; sinh trú quán: TDP 2 Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Quốc Đ, sinh năm 1960 và bà Lê Thị T, sinh năm 1960; vợ: Đại Thị M, sinh năm 1989; con: Có 03 con (lớn nhất sinh năm 2012 nhỏ nhất sinh năm 2022); tiền án; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17/7/2023 đến ngày 19/7/2023 được tại ngoại,(có mặt).

2/ Nguyễn Văn T, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1985; sinh trú quán: TDP 6 Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1947 và bà Nghiêm Thị H, sinh năm 1949; vợ: Dương Thị N, sinh năm 1988; con: Có 02 con (lớn sinh năm 2013 nhỏ sinh năm 2016); tiền án; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17/7/2023 đến ngày 19/7/2023 được tại ngoại,(có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989; trú tại TDP 1 Đ, TT Y, huyện Y, tỉnh P,(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 16/7/2023, Dương Đại H đi đến nhà ông Nguyễn Văn T thấy không có ai ở nhà nên ngồi ở cổng ra vào để bán số lô, số đề cho khách đến mua (nếu có). Đến khoảng 17 giờ 40 cùng ngày thì có Nguyễn Văn T hỏi mua số lô 79 bằng 10 điểm với giá 22.000đ/01 điểm lô hết số tiền 220.000đ, số đề 03 bằng 50.000đ, tuy nhiên H chiết khấu cho T số tiền 10.000đ nên T chỉ phải trả 40.000đ. Tổng số tiền T mua số lô, số đề của H là 270.000đ, trừ đi số tiền chiết khấu nên T chỉ thanh toán cho H số tiền 260.000đ. H ghi các số lô, số đề trên vào một mảnh giấy A4 (cáp đề) có ghi ngày 16/7 để đưa cho T nhưng chưa kịp trả tiền thì Cơ quan Công an huyện Y phát hiện và đã lập biên bản sự việc, tiến hành thu giữ tất cả các vật chứng có liên quan bao gồm: Thu giữ trên người H số tiền 6.950.000đ; thu giữ trên tay T số tiền 300.000đ; thu giữ trên bàn 01 tờ cáp đề có ghi các ký tự chữ và số là “lô 79 x 10”, “Đề 03 - 50”; 01 mẫu giấy A4 có ghi ký tự chữ và số “16-7”; thu giữ 09 tờ bảng kê dự thưởng xổ số lô tô, trong đó có một tờ được ghi nhiều ký tự chữ và số; 01 bút bi mực xanh; 01 máy tính casio; 01 tập vé xổ số; 01 bàn nhựa màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu đen đã cũ, đã qua sử dụng; Ngày 16/7/2023, Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, vỏ màu đen đã cũ, đã qua sử dụng.

Như vậy H đánh bạc với T số tiền 270.000 đồng vào ngày 16/7/2023. Mở rộng điều tra, xác định ngoài hành vi bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn T thì H còn có hành vi bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn T, Quá trình điều tra làm rõ hành vi đánh bạc giữa Dương Đại H và Nguyễn Văn T cụ thể như sau:

Ngày 15/7/2023, Dương Đại H sử dụng tài khoản zalo “*Mơ về ngày mai*” để nhắn tin bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn T qua tài khoản zalo đăng ký bằng số điện thoại 0983.829.992 có tên hiển thị là “T N” cụ thể:

- Hồi 16 giờ 28 phút, T nhắn tin mua số lô, số đề của H với nội dung: “*ghi anh con lô 60=100đ, lô 66=50đ, đề 06.60.66.83.16 mỗi con 250k, xiên 60.66.83=500k*”, tức là T mua của H số lô 60 bằng 100 điểm, số lô 66 bằng 50 điểm, H bán cho T với giá là 22.000đ/1 điểm lô, T phải trả cho H số tiền là 150 điểm x 22.000đ/1 điểm = 3.300.000 đồng; T mua của H các số đề 06, 60, 66, 83, 16 mỗi số đề là 250.000 đồng, T phải trả tiền cho H là 1.250.000 đồng, H chiết khấu cho T 250.000 đồng, còn lại T phải trả cho H là 1.000.000 đồng; T mua của H số lô xiên 3 (60,66,83) với số tiền là 500.000 đồng, H chiết khấu cho T 100.000 đồng,

còn lại T phải trả cho H là 400.000 đồng. Tổng số tiền T mua số lô, số đề của H là 4.700.000 đồng. H đồng ý bán các số lô, số đề cho T và nhắn tin chốt số tiền T phải thanh toán cho H với nội dung: “*anh hết 4700k*”; “*Ok*” vào lúc 16 giờ 37 phút cùng ngày.

- Hồi 17 giờ 36 phút, T tiếp tục nhắn tin mua số lô, số đề của H với nội dung: “*Thêm ah con đề: 28.82 mỗi con 250k*”, tức là T mua của H các số đề 28, 82, mỗi số đề là 250.000 đồng, T phải trả cho H số tiền 500.000 đồng, H chiết khấu cho T 100.000 đồng, T chỉ phải trả cho H là 400.000 đồng. H đồng ý bán các số đề cho T nên nhắn tin trả lời là “*Ok*”.

Tổng số tiền T mua số lô, số đề của H là 5.550.000 đồng, trừ đi tiền chiết khấu còn số tiền 5.100.000 đồng, số tiền này T đã sử dụng tài khoản ngân hàng của T là 0983829992 ngân hàng BIDV chuyển đến tài khoản ngân hàng Viettinbank số 105873957412 của H.

Sau khi có kết quả mở thưởng xổ số miền bắc vào hồi 18 giờ 30 phút ngày 15/7/2023, so sánh tính thắng thua thì T trúng số lô 60 được 100 điểm, H nhắn tin cho T với nội dung: “*Có 60 rồi đó anh*”. T trả lời Hải: “*Về sớm mà được mỗi 1 nháy*”. H trả tiền thưởng cho T theo tỷ lệ 100 điểm x 80.000đồng/1 điểm = 8.000.000 đồng. Hồi 18 giờ 45 phút cùng ngày, H sử dụng tài khoản ngân hàng Viettinbank nêu trên chuyển số tiền 8.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng nêu trên của T và chụp ảnh giao dịch chuyển tiền gửi vào zalo cho T để xác nhận đã chuyển tiền. Tổng số tiền H và T đánh bạc với nhau là 13.550.000 đồng.

Ngày 16/7/2023, T tiếp tục nhắn tin cho H mua số lô, số đề, cụ thể: T mua số 95 bằng 100 điểm với giá 22.000đ/ 01 điểm bằng 2.200.000đ. Mua các số đề 59, 95, 72, 37, 73, 78 mỗi con 250.000 đồng, hết số tiền là 1.500.000đ, H chiết khấu 300.000đ nên T chỉ cần thanh toán 1.200.000đ; Mua các số đề ba càng 559, 595, 237, 737 mỗi số bằng 120.000đ, hết số tiền 480.000đ, H chiết khấu 80.000đ nên T chỉ cần thanh toán 400.000đ; Mua số lô xiên 72-77-95 bằng 500.000đ, H chiết khấu 100.000đ nên T chỉ cần thanh toán 400.000đ. Tổng số tiền T mua số lô, số đề là 4.680.000đ, trừ đi tiền chiết khấu nên T chỉ phải trả 4.200.000đ, T đã chuyển khoản số tiền này cho H.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Tổng số tiền H và T sử dụng vào việc đánh bạc (bao gồm số tiền đánh bạc và số tiền trúng thưởng) ngày 15/7/2023 là 13.550.000 đồng. Số tiền đánh bạc ngày 16/7/2023 giữa H và T là 4.680.000 đồng, giữa Dương Đại H và Nguyễn Văn T là 270.000 đồng nên tổng số tiền đánh bạc của H ngày 16/7/2023 là 4.950.000 đồng.

Ngày 28/9/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P có Kết luận giám định số 2663/KL-KTHS đối với Quyết định trưng cầu giám định số 223/QĐ-TTXXH ngày 25/7/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Y kết luận: “Điện thoại Iphone, có số IMEI: 356571080993926: chụp được 03 (ba) ảnh màn hình hiển thị tin nhắn từ ứng dụng Zalo giữa tài khoản đang đăng nhập trên máy có tên “Mơ về ngày mai” với tài khoản Zalo được lưu tên là “A. T Loét”. Thẻ sim kèm theo: Không phát hiện có dữ liệu theo nội dung yêu cầu giám định”.

Ngày 28/9/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P có Kết luận giám định số 2664/KL-KTHS đối với Quyết định trưng cầu giám định số 224/QĐ-TTXXH ngày 25/7/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Y kết luận: “Khôi phục, trích xuất dữ liệu trong mẫu gửi giám định. Qua kiểm tra, phân tích không phát hiện có dữ liệu theo nội dung yêu cầu giám định”.

Ngày 23/10/2023, Dương Đại H và Nguyễn Văn T đã tự nguyện giao nộp Sao kê chi tiết giao dịch đối với số tài của T là 0983829992 tại ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) số tài của H là 105873957412 tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (ViettinBank). Toàn bộ các giao dịch chuyển tiền liên quan đến hành vi đánh bạc đều trùng khớp về số tiền, về thời gian mà H và T đã khai nhận tại Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra xác định, ngày 01/01/2021 Dương Đại H ký hợp đồng làm đại lý bán vé xổ số kiến thiết với Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết P, tuy nhiên đến nay đến nay thời hạn hợp đồng đã hết, H cũng chưa ký kết lại hợp đồng mới. Lợi dụng việc bán vé xổ số theo hình thức Nhà nước phát hành từ trước, H đã thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức ghi bán số lô, số đề và tỷ lệ được thua như sau: Mỗi 01 điểm lô H bán cho khách với giá 22.000đ, số đề tùy thuộc vào lượng tiền của người đánh bạc mua, không hạn chế số tiền mua số lô, số đề. Sau khi kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày xong thì H cùng khách so sánh số lô, số đề mà khách đã mua để tính thắng thua với nhau. Nếu khách mua số đề loại 02 số hoặc 03 số mà trùng với 02 số cuối hoặc 03 số cuối của giải Đặc biệt thì khách thắng và H trả cho khách số tiền gấp 70 lần số tiền khách đã mua số đề đối với loại 02 số và 400 lần số tiền khách đã mua số đề đối với loại 03 số. Ngược lại nếu không trùng thì khách thua và H được số tiền mà khách đã mua. Nếu khách mua số lô loại 02 số mà trùng với 02 số cuối của bất kỳ giải thưởng nào thì khách thắng và được H trả tiền theo tỉ lệ 80.000 đồng cho một điểm lô. Trường hợp số lô khách mua trùng với 02 số cuối của nhiều giải thưởng thì số tiền khách thắng và được hưởng tương ứng nhân lên theo số lần trùng giải thưởng nhưng không được quá 03 lần.

Quá trình kiểm tra, thu giữ của Dương Đại H thu giữ 09 tờ bảng kê dự thưởng xổ số lô tô, trong đó có một tờ được ghi các ký tự chữ và số (60,06,66,83,16)/250; 60x100; 66x50; (60,66,83)x50; 28-250; 82-250. H thừa nhận đây là tờ ghi các số lô số đề bán cho Nguyễn Văn T vào ngày 15/7/2023. Ngoài ra 08 tờ giấy còn lại là tờ giấy trắng, không có ký tự chữ số gì.

Đối với hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề ngày 16/7/2023 giữa Dương Đại H và Nguyễn Văn T, cả hai thừa nhận tổng số tiền mua bán số lô, số đề là 4.680.000 đồng, bản thân H và T trước đó chưa có tiền án, tiền sự gì, do vậy hành vi nêu trên của H và T không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi mua bán số lô, số đề với Dương Đại H vào ngày 16/7/2023 với tổng số tiền là 270.000 đồng. Bản thân H và T trước đó chưa có tiền án, tiền sự gì, do vậy hành vi nêu trên của H và T không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Ngày 26/10/2023, Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử phạt hành chính số 271/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Văn T về hành vi trên.

Về vật chứng gồm: 6.950.000 đồng thu giữ trên người Dương Đại H, 300.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn T và 01 tờ cáp đề có ghi các ký tự chữ và số là “lô 79 x 10”, “Đề 03 - 50”; 01 mẫu giấy A4 có ghi ký tự chữ và số “16-7”; 09 tờ bảng kê dự thưởng xổ số lô tô; 01 bút bi mực xanh; 02 tập vé xổ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus vỏ màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus vỏ màu đen, 01 máy tính nhãn hiệu Casio, 01 bàn nhựa màu vàng.

Tại cáo trạng số 93/CT-VKSYL ngày 16/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố Dương Đại H và Nguyễn Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y luận tội đối với các bị cáo Dương Đại H và Nguyễn Văn T và giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt Dương Đại H từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng đến 30 tháng; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự Nguyễn Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng đến 24 tháng; áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt tiền các bị cáo Dương Đại H và Nguyễn Văn T từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung quỹ nhà nước; truy thu của Dương

Đại H 4.680.000 đồng của Nguyễn Văn T 8.000.000 đồng sung quỹ nhà nước và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của bị cáo, Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp lời khai của người làm chứng tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 15/7/2023, Dương Đại H đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn T, cụ thể: Tổng số tiền Dương Đại H và Nguyễn Văn T sử dụng vào việc đánh bạc (bao gồm số tiền đánh bạc và số tiền trúng thưởng) là 13.550.000 đồng.

Ngày 16/7/2023 giữa Dương Đại H đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn T là 4.680.000 đồng và Nguyễn Văn T là 270.000 đồng.

Các bị cáo Dương Đại H và Nguyễn Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích háms lợi đã cố ý thực hiện tội phạm. Do vậy, hành vi của các bị cáo nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Dương Đại H và Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật là cần thiết để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về vai trò các bị cáo trong vụ án, bị cáo Dương Đại H là người ghi đề có vai trò chính trong vụ án. Nguyễn Văn T là đồng phạm đánh bạc cùng với H có vai trò thứ yếu. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội của mình.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo H và bị cáo T có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo T còn có thêm có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là bị cáo có bố, mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến.

Xét tính chất mức độ của hành vi, nhân thân, vai trò, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc mới cải tạo giáo dục được các bị cáo. Nhưng xét thấy bị cáo H lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn đó là bị cáo đang là lao động chính nuôi hai con bị khuyết tật trí tuệ bẩm sinh (Có xác nhận của chính quyền địa phương) nếu phạt tù giam đối với bị cáo H sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của hai cháu nhỏ đang cần sự chăm sóc nuôi dưỡng, nên Hội đồng xét xử cần phạt bị cáo H mức án tù cho hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo vừa cải tạo vừa nuôi con khuyết tật. Đối với bị cáo T có nhân thân tốt lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có vai trò thứ yếu trong vụ án nên chỉ cần phạt bị cáo mức án tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với hai bị cáo cũng đủ để dẫn dắt cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Cần phạt tiền các bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án:

Đối với số tiền đã thu giữ trên người của Dương Đại H là 6.950.000 đồng, H khai nhận trong đó gồm có số tiền 5.100.000 đồng là số tiền T trả tiền đánh bạc ngày 15/7/2023, còn lại 1.850.000 đồng là tiền cá nhân của H làm ăn tích cóp mà có. Do đó cần tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 5.100.000 đồng là tiền đánh bạc

của Tuấn và H. Trả lại số tiền 1.850.000 đồng là tiền cá nhân của H, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Ngoài ra cần truy thu của H số tiền T và H đã đánh bạc với nhau vào ngày 16/7/2023 là 4.680.000 đồng để xung quỹ Nhà nước.

Đối với Nguyễn Văn T đã nhận đủ số tiền trúng thưởng từ việc đánh bạc vào ngày 15/7/2023 là 8.000.000 đồng, T đã sử dụng hết số tiền này vào việc tiêu sài cá nhân, do đó cần truy thu số tiền này để xung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn T thì T khai nhận sau khi thanh toán đủ số tiền 260.000 đồng để mua các số lô, số đề của Dương Đại H, thì T dự định sẽ dùng số tiền 40.000 đồng còn lại để tiếp tục mua số lô, số đề, nhưng chưa kịp mua thì bị Công an phát hiện về hành vi đánh bạc, do đó cần tịch thu sung quỹ số tiền 300.000 đồng nêu trên.

Đối với 01 bút bi mực xanh; 02 tập vé xổ số là công cụ dùng hỗ trợ việc thực hiện hành vi đánh bạc không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus vỏ màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus vỏ màu đen, 01 máy tính nhãn hiệu Casio, 01 bàn nhựa màu vàng đã qua sử dụng là công cụ dùng hỗ trợ việc thực hiện hành vi đánh bạc cần tịch thu bán phát mại xung quỹ Nhà nước.

Đối với Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi mua bán số lô, số đề với Dương Đại H vào ngày 16/7/2023 với tổng số tiền là 270.000 đồng. Bản thân T trước đó chưa có tiền án, tiền sự gì, do vậy hành vi nêu trên của T không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Ngày 26/10/2023, Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử phạt hành chính số 271/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Văn T về hành vi trên là phù hợp pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1955; địa chỉ tại TDP 6 Đ, thị trấn Y, huyện Y không biết và cũng không được hưởng lợi gì từ việc Dương Đại H ngồi tại sân nhà mình để thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô số đề. Lời khai của ông T phù hợp với lời khai của H, do đó cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Dương Đại H và Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Đại H 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (Sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Đại H và bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh P giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Phạt tiền bị cáo Dương Đại H và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung quỹ nhà nước.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch Thu 5.100.000 (Năm triệu một trăm nghìn) đồng của Dương Đại H và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng của Nguyễn Văn T sung quỹ Nhà nước; Trả lại cho Dương Đại H 1.850.000 (Một triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tịch thu 01 điện thoại Iphone 8 Plus của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại Iphone 7 Plus, 01 máy tính Casio, 01 bàn nhựa của Dương Đại H để phát mại xung quỹ Nhà nước; Tịch thu 01 bút bi mực xanh, 02 tập vé xổ số của Dương Đại H để tiêu hủy; (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y ngày 15/12/2023).

Truy thu của Dương Đại H 4.680.000 (Bốn triệu sáu trăm tám mươi nghìn) đồng sung quỹ Nhà nước.

Truy thu của Nguyễn Văn T 8.000.000 (Tám triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc các bị cáo Dương Đại H và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- VKSND huyện Y;
- VKSND tỉnh P;
- Công an huyện Y;
- THAHS huyện Y
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND thị trấn Y;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bình Thuận

